BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024231 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21943.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 16/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 024230 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21944.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 024229 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21945.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Escherichia coli*	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024228 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21946.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Streptococci faecal (Enterococci faecal)*	HD.PP.07.02/TT.VS:2020 [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)] (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024227 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21947.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Pseudomonas aeruginosa*	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024226 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21948.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Staphylococcus aureus*	AOAC 975.55 (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024225 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21949.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Clostridium perfringens*	AOAC 976.30 (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024224 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21950.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (d)	< 1 CFU/ml	17/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 024223 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21951.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/l	23/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 024222 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21952.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/l	23/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024221 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21953.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (Ref. AOAC 2005.08) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	20/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024220 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21954.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (Ref. AOAC 2005.08) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	20/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024219 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21955.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK:2020 (Ref. AOAC 2004.10) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	20/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 024215 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21959.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chlordane	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,00033 mg/kg	21/11/2022
2	Phorate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
3	Azinphos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
4	Azoxystrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
5	Buprofezin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
6	Captan	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
7	Chlorantraniliprole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
8	Cycloxydime	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
9	Cyfluthrin/Beta-cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
10	Cyproconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
11	Flutriafol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
12	Fluxapyroxad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,025 mg/kg	21/11/2022
14	Haloxyfop	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
15	Imazamox	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
16	Iprodione	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
17	Mesotrione	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
18	Metalaxyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
19	Penthiopyrad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
20	Phosalone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
21	Prothioconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	21/11/2022
22	Spirotetramate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0025 mg/kg	21/11/2022
23	Sulfoxaflor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
24	Fenitrothion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
25	Cyprodinil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0002 mg/kg	21/11/2022
26	Difenoconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0025 mg/kg	21/11/2022
27	Diquat	HD.PP.09/TT.SK (LC-MS/MS) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	19/11/2022
28	Glufosinat-ammonium	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
29	Indoxacarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
30	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
31	Propiconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
32	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
33	Pyrimethanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
34	Tebuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
35	Tebufenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
36	Fenhexamid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	21/11/2022
37	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
38	Abamectin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0015 mg/kg	21/11/2022

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
39	Aldicarb	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
40	Carbaryl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
41	Chlorpyrifos	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
42	Dithiocarbamate	HD.PP.168/TT.SK (GC-MS/MS) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
43	Diazinon	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
44	Endosulfan	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,00033 mg/kg	21/11/2022
45	2,4-D (Dichlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
46	Acephate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
47	Fenpropathrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
48	Benzovindiflupyr	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
49	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
50	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	21/11/2022
51	Methomyl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
52	Dicamba	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/kg	21/11/2022
53	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
54	Permethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
55	Dithianon	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
56	Fenbutatin oxide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,025 mg/kg	21/11/2022
57	Flusilazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
58	Quintozen	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	21/11/2022
59	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	21/11/2022
60	Spinosad	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022
61	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	21/11/2022

Mã số mẫu: 21959.22

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 024239 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21935.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH HẠNH NHÂN - VINAMILK SUPER NUT**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-82

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml

Ngày nhận mẫu : 16/11/2022

Người gửi mẫu : Trần Cao Dân

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự CaMV 35S promoter (CaMV P-35S) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QT-ELE-00-004 (a)	Không phát hiện	21/11/2022
2	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự Figwort Mosaic Virus 35S promoter (P-FMV) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QL-ELE-00-015 (a)	Không phát hiện	21/11/2022
3	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự Nopaline Synthaza Terminator (T-NOS) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QL-ELE-00-011 (a)	Không phát hiện	21/11/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 -11- 2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh